

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2021/DS-ST**.

Ngày: 07-6-2021.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tiền*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ – TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoa Như.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông A Bông

2. Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh KonTum tham gia phiên tòa: Bà Y Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐ-HPT ngày 14/5/2021; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà NTN- Sinh năm 1975

Trú tại: Thôn 3, xã Diên Bình, huyện Đắk Tô, tỉnh KonTum (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà TTH và ông PVH. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn KonTu Peng, xã Pô Kô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Ngày 29/5/2020, Ông PVH và bà TTH có vay của bà N số tiền 40.000.000 đồng, hẹn đến ngày 29/7/2020 sẽ hoàn trả lại. Khi vay tiền có viết Giấy vay tiền và cam kết trả nợ, bà Hương, ông H có ký vào giấy nhận nợ. Đến nay đã quá hạn nhưng vợ chồng H, HU không trả dù bà N có đòi nhiều lần.

Do đó, Bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông PVH và bà TTH trả số

tiền nợ gốc 40.000.000 đồng .

Tại phiên tòa hôm nay bà N chỉ yêu cầu bị đơn trả 30.000.000 đồng do phía bị đơn khó khăn và rút bớt yêu cầu khởi kiện số tiền 10.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn ông PVH và bà TTH đã được Tòa án thông báo, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trả lời và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên tự từ bỏ quyền chứng minh trước Tòa án

** Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô phát biểu ý kiến :*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không đến tòa làm việc nên đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 280; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

Chấp nhận một phần đơn khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tiền*” của nguyên đơn.

Buộc bị đơn phải trả cho bà NTN số tiền gốc là: 30.000.000 đồng. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện 10.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tiền*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn có địa chỉ cư trú cuối cùng tại Thôn KonTu Peng, xã Pô Kô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum .Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh KonTum.

Đối với bị đơn ông PVH và bà TTH đã được Tòa án thông báo, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, thông báo công khai trên phương tiện

thông tin đại chúng nhưng vắng mặt không có lý do, như vậy đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Ông H và bà HU có vay của bà N 40.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng, không tính lãi suất. Hạn trả nợ ngày 29/7/2020 nhưng đến nay ông H và bà HU không trả. Vì vậy, khi đến hạn trả nợ gốc vào ngày 29/7/2020 mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải trả nợ theo các quy định về cho vay, nghĩa vụ trả tiền theo Điều 280; khoản 1, khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015

[3] Tại phiên tòa bà N đồng ý cho ông H, bà HU số tiền 10.000.000 đồng, rút bớt yêu cầu khởi kiện, chỉ kiện đòi số tiền nợ 30.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện. Buộc ông H và bà HU trả cho bà N số tiền 30.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí khác: Đơn khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và nguyên đơn chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 280; Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tiền*” của bà Nguyễn Thị N.

Buộc ông PVH và bà TTH phải trả cho bà NTN số tiền tổng cộng là: 30.000.000 đồng. (*Ba mươi triệu đồng*).

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

- **Về nghĩa vụ chậm thi hành án:** Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành mà bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, cho đến khi thi hành án xong số tiền trên.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:** Căn cứ Điều 144,

Điều 147, Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Điều 18, Điều 19, khoản 1 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tHUVụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông PVH và bà TTHphải chịu 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho NTN1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003876 ngày 16-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô.

Bà NTNphải chịu 3.000.000 đồng tiền lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. (Đã nộp đủ tiền)

- **Về hướng dẫn thi hành án dân sự:** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07-6-2021) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KonTum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND huyện Đắk Tô;
- THA dân sự huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoa Như

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TAND HUYỆN ĐẮK TÔ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

A Bông Nguyễn Thị Huyền Trang

Lê Hoa Như

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KonTum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND TP KonTum;
- THA dân sự TP KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoa Như

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TAND HUYỆN ĐẮK TÔ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Lê Hoa Như

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KonTum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND TP KonTum;
- THA dân sự TP KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Hoa Như

